

LYSAGHT THERE IS NO EQUIVALENT



TREND SETTER



STATE OF
THE ART



AN AUSTRALIAN
ICON



UNMATCHED TECHNICAL
EXPERTISE

LYSAGHT®
SMARTSEAM™

TÔN CUỐN MÉP THẾ HỆ MỚI
**GIẢI PHÁP
CHỐNG DỘT TUYỆT ĐỐI**
TỪ CHUYÊN GIA ÚC

THE NEW GENERATION 360° SEAMING SYSTEM –
ZERO LEAKING SOLUTION FROM
AUSTRALIAN EXPERT

LYSAGHT®, PROBUILD™, LYSAGHT®KLIP-LOK®, LYSAGHT®KLIP-LOK®OPTIMA™, LYSAGHT®AGRISHED™, LYSAGHT®SMARTSEAM™, DEEP-RIB®, LYSAGHT®SPANDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®BONDEK®, CEIDEK®, LYSAGHT® SMARTRUSS®, LYSAGHT®TRIMDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®MULTICLAD™, ZINCALUME®, COLORBOND® đã được đăng ký nhãn hiệu bởi NS BlueScope Limited, ABN 16 000 011 058.

BlueScope là nhãn hiệu đã được đăng ký bởi NS BlueScope Limited.

LYSAGHT®, PROBUILD™, LYSAGHT®KLIP-LOK®, LYSAGHT®KLIP-LOK®OPTIMA™, LYSAGHT®AGRISHED™, LYSAGHT®SMARTSEAM™, DEEP-RIB®, LYSAGHT®SPANDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®BONDEK®, CEIDEK®, LYSAGHT® SMARTRUSS®, LYSAGHT®TRIMDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®MULTICLAD™, ZINCALUME®, COLORBOND® are registered trademark of NS BlueScope Limited, ABN 16 000 011058.

BlueScope is a trade mark of NS BlueScope Limited.

Bản quyền năm 2019. Công ty NS BlueScope Lysaght Việt Nam giữ bản quyền nội dung này. Không được phép in lại, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc chuyển đi trong bất kỳ thể loại nào như điện tử, máy móc, photocopy, ghi âm lại...bất kỳ phần nào của cuốn quảng cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty NS BlueScope Lysaght Việt Nam.

Các thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Copyright© 2019 by NS BlueScope Lysaght Vietnam Limited. All rights reserved. No part of this brochure shall be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, without written permission of NS BlueScope Lysaght Vietnam.

Note that technical information is subject to change without any advance notice.



LYSAGHT

THERE IS NO EQUIVALENT

TÔN CUỐN MÉP THỂ HỆ MỚI

LYSAGHT® SMARTSEAM™

GIẢI PHÁP CHỐNG DỌT TUYỆT ĐỐI

TỪ CHUYÊN GIA ÚC

LYSAGHT® SMARTSEAM™

THE NEW GENERATION 360° SEAMING SYSTEM

ZERO LEAKING SOLUTION

FROM AUSTRALIAN EXPERT

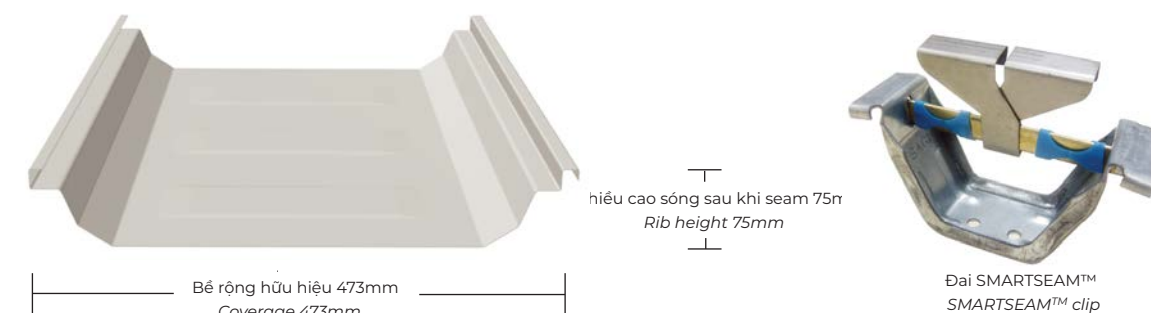
Tôn cuốn mép thể hệ mới LYSAGHT® SMARTSEAM™ - GIẢI PHÁP CHỐNG DỌT TUYỆT ĐỐI được phát triển bởi NS BlueScope Lysaght, chuyên gia cung cấp các giải pháp thép ưu việt với hơn 165 năm kinh nghiệm từ Úc, giúp công trình bền vững thông qua các ưu điểm vượt trội sau:

LYSAGHT® SMARTSEAM™ - The new generation 360° seaming system - Zero leaking solution is developed by NS BlueScope Lysaght - the Australian steel solution expert with over 165 years experience, ensures project's sustainability by its outstanding advantages:

- ✓ An tâm tuyệt đối với tính năng chống dột hoàn hảo
- ✓ Hạn chế rủi ro tốc mái với khả năng chịu tải trọng gió, đạt chứng nhận FM APPROVALS (US)
- ✓ Tăng tuổi thọ công trình với vật liệu và phụ kiện chất lượng cao
- ✓ Hải lòng tuyệt đối với dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên nghiệp
- ✓ Peace of mind with advanced Zero Leaking feature
- ✓ Reduces wind-blow-off risk with wind uplift test certified by FM APPROVALS (US)
- ✓ Extend the project's lifespan with high-quality materials and accessories
- ✓ High satisfaction for professional consulting services

1 AN TÂM TUYỆT ĐỐI VỚI TÍNH NĂNG CHỐNG DỌT HOÀN HẢO

PEACE OF MIND WITH ADVANCED ZERO LEAKING FEATURE



- Bảo hành chống dột lên đến 3 năm*
- Chiều cao sóng 75mm, cao nhất của dòng tôn cuốn mép trên thị trường hiện nay, đáp ứng được ngay cả thiết kế độ dốc mái 2%. Từ đó, tận dụng tối đa diện tích được phép xây dựng cho công trình so với các dạng sóng khác.
- Công nghệ cuốn mép 360° giúp mép tôn được khoá chặt và tuyệt đối kín tránh hiện tượng thấm dột do nước mưa gây ra.
- Sealant (keo kết dính) dùng cho hệ mái tuổi thọ lên đến 20 năm, đồng bộ chất lượng với vật liệu của tấm lợp.
- Chiều dài tấm lợp có thể đáp ứng mọi yêu cầu của dự án do được cán tại công trường. Hệ mái không có mối nối chống sẽ hạn chế rủi ro dột nước và giảm chi phí lắp đặt.
- Hoàn toàn không có vít xuyên qua tấm lợp của hệ mái, kể cả các phụ kiện liên kết vào mái và hệ diêm, tránh rủi ro rỉ sét tại chỗ lỗ vít, dẫn đến dột.
- Khi nhiệt độ thay đổi, đai seam với móc seam di động cho phép hệ mái lợp co giãn độc lập với hệ khung ở dưới, giúp toàn bộ hệ mái trượt 100%, ngăn hiện tượng biến dạng và dột.
- Water leaking warranty up to 3 years*
- 75mm high rib, the highest rib of market's standing seam type, meets even the 2% roof slope design. Therefore increasing the usage percentage of project's space comparing to other market's offers.
- 360° seaming technology improves the water tightness performance: seal as a can.
- Sealant (adhesive glue) for roof systems lasts up to 20 years, synchronizing quality with roofing material.
- Panel length can be tailored to meet project's requirements thanks to its availability of on-site roll forming service which minimizes the need for lengthward overlapping and reduces installation cost.
- Absolutely no screws through the roof sheet, including accessories attached to the roof and flashing, avoid the risk of rust in the screw holes, leading to leaks.
- When the temperature changes, the seam clip with movable tab hook allows the entire roof system to expand or contract independently of the bottom frame system, preventing deformation and leakage.

(*) Áp dụng điều kiện và điều khoản bảo hành
(*) Warranty terms & conditions apply

2 HẠN CHẾ RỦI RO TỐC MÁI VỚI KHẢ NĂNG CHỊU TẢI TRỌNG GIÓ, ĐẠT CHỨNG NHẬN FM APPROVALS (U.S)

REDUCES WIND-BLOW-OFF RISK WITH WIND UPLIFT TEST CERTIFIED BY FM APPROVALS (U.S)

- Các sản phẩm của Lysaght đều được kiểm tra bằng thực nghiệm tại trung tâm công nghệ NS BlueScope Lysaght (Trung tâm thử nghiệm đạt tiêu chuẩn thế giới được chứng nhận bởi Hiệp hội Kiểm định Quốc gia (NATA) của Úc) và tại các trung tâm kiểm định chất lượng độc lập uy tín, mang lại sự an tâm cho khách hàng.
 - Được chứng nhận về an toàn và chất lượng bởi FM Approvals (U.S), đáp ứng yêu cầu khắt khe của chủ đầu tư cho công trình.
 - Sóng cao kết hợp với các gân tăng cứng theo phương ngang làm giảm tiếng ồn do gió gây ra và chống móp méo của sóng tôn, hạn chế tẩm lợp bị tốc.
- Lysaght products are tested by experiments at NS BlueScope Lysaght technology center (World-class National Association of Testing Authority (NATA) registered laboratory – Australia) and at Independent quality accrediting center, bringing peace of mind to customers.*
 - Certified safety and quality by FM Approvals (U.S), meet the stringent investor's requirements.*
 - The high rib and transverse flute reduce wind noise, wind uplift and improve anti-deformation performance.*



THÍ NGHIỆM CHỊU TẢI TRỌNG GIÓ (GIÓ BỐC) CỦA SÓNG TÔN SMARTSEAM™

SMARTSEAM™ WIND UPLIFT TEST



Thí nghiệm sóng tôn chịu tải trọng gió (gió bốc) / Wind uplift test



Thí nghiệm cháy lan theo tiêu chuẩn ASTM E108
ASTM E108 spread of flame test



Thí nghiệm chịu kéo
Tensile withdrawal test



Thí nghiệm khả năng chịu tải trọng hoạt tải lắp đặt
Resistance to Foot Traffic test

KHẢ NĂNG CHỊU TẢI TRỌNG GIÓ
CỦA TÔN LYSAGHT® SMARTSEAM™
LYSAGHT® SMARTSEAM™'S WIND UPLIFT CAPACITIES



Loại nhịp / <i>Span type</i>	Trạng thái giới hạn / <i>Limit state</i>	Nhịp (mm) / <i>Span (mm)</i>					
		750	900	1200	1500	1800	2100
ĐỘ DÀY TẤM LỢP SAU MẠ 0.47 TCT(0.42mm BMT) TOTAL COATED THICKNESS 0.47 TCT (0.42mm BMT)							
Nhịp cuối / <i>End</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	1.97	1.56	1.38	0.91		
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	2.46	2.03	1.86	1.19		
Nhịp giữa / <i>Internal</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	2.32	1.85	1.63	0.95		
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	2.90	2.40	2.20	1.40		
ĐỘ DÀY TẤM LỢP SAU MẠ 0,53 TCT (0,48mm BMT) TOTAL COATED THICKNESS 0.53 TCT (0.48mm BMT)							
Nhịp đơn / <i>Single</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	2.85	2.66	2.88	1.71		
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.41	3.22	2.85	2.40		
Nhịp cuối / <i>End</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	2.78	2.60	2.22	1.67		
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.34	3.15	2.78	2.35		
Nhịp giữa / <i>Internal</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.23	3.02	2.59	1.94		
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.88	3.66	3.23	2.73		
ĐỘ DÀY TẤM LỢP SAU MẠ 0,60 TCT (0,55mm BMT) TOTAL COATED THICKNESS 0.60 TCT (0.55mm BMT)							
Nhịp đơn / <i>Single</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.41	3.22	2.85	2.28	1.71	
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.41	3.41	3.41	2.85	2.66	
Nhịp cuối / <i>End</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.34	3.15	2.78	2.22	1.67	
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.34	3.34	3.34	2.78	2.60	
Nhịp giữa / <i>Internal</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.88	3.66	3.23	2.59	1.94	
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.88	3.88	3.88	3.28	3.02	
ĐỘ DÀY TẤM LỢP SAU MẠ 0,65 TCT (0,60mm BMT) TOTAL COATED THICKNESS 0.65 TCT (0.60mm BMT)							
Nhịp đơn / <i>Single</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.98	3.76	3.30	2.85	2.28	1.71
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.88	3.70	3.35	2.99	2.70	2.40
Nhịp cuối / <i>End</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	3.89	3.67	3.23	2.78	2.22	1.67
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	3.79	3.62	3.27	2.92	2.64	2.35
Nhịp giữa / <i>Internal</i>	Độ võng / <i>Serviceability</i>	4.53	4.27	3.75	3.23	2.59	1.94
	Cường độ vật liệu / <i>Strength</i>	4.41	4.21	3.80	3.40	3.07	2.73

LƯU Ý

- Đòn tay (xà gỗ) với độ dày không được nhỏ hơn 1,5mm BMT và cường độ giới hạn chảy tối thiểu 345 MPa.
- Tiến hành seam hai lần đối với tấm lợp có độ dày (thép nền) 0.42mm BMT, 0.48mm BMT hoặc 0.55 BMT; seam một lần đối với tấm lợp có độ dày 0.60 BMT.
- Cường độ giới hạn chảy tối thiểu của vật liệu tấm lợp là 300 MPa.
- Khoảng cách nhịp cuối không được lớn hơn 0,85 lần khoảng cách nhịp giữa.

NOTE

- Purlin thickness must not be less than 1.5mm BMT with minimum 345 MPa yielding strength.
- Seaming twice when BMT is 0.42, 0.48 or 0.55; seaming once when BMT is 0.60.
- Minimum yielding strength of the steel sheet is 300 MPa.
- The end span is not recommended to be larger than 0.85 times of the internal span.

3 TĂNG TUỔI THỌ CÔNG TRÌNH VỚI VẬT LIỆU & PHỤ KIỆN CHẤT LƯỢNG CAO

EXTEND THE PROJECT'S LIFESPAN WITH HIGH-QUALITY MATERIALS & ACCESSORIES

- Sử dụng thép COLORBOND® (COLORBOND® ULTRA, COLORBOND® Custom) & ZINCALUME® ULTRA cao cấp thế hệ mới tích hợp công nghệ AM - ACTIVATE™, với sáng tạo đột phá nằm ở lớp mạ ma trận 4 lớp chống ăn mòn vượt trội, bảo vệ công trình ngay cả trong điều kiện khắc nghiệt nhất của môi trường xung quanh như môi trường sát biển và môi trường khu công nghiệp ô nhiễm.

Applying the new generation COLORBOND® (COLORBOND® ULTRA, COLORBOND® Custom) and ZINCALUME® ULTRA steel integrated with AM - ACTIVATE™ technology which has the unique composition and microstructure of the 4 matrix phases that can improve corrosion resistance, protect projects in severe environments such as marine and polluted industrial sites.

AM-Activate™

CÔNG NGHỆ THÁCH THỨC MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT

THE BREAKTHROUGH TECHNOLOGY
WITHSTANDING SEVERE ENVIRONMENTS

Thép mạ nhôm kẽm thông thường
Conventional Al-Zn alloy coated steel



Thép mạ công nghệ AM - Activate™
Alloy coated steel with AM - Activate™ technology



Công nghệ AM - Activate™ cho thấy khả năng chống ăn mòn vượt trội sau 22 năm phơi mẫu tại vùng biển Bellambi Point
AM - Activate™ shows superior performance to previous generation after 22 years at Bellambi Point, The Surf Marine Site.

- Bảo hành chính hãng lên đến 36 năm*

(*)Áp dụng điều kiện và điều khoản bảo hành
Warranty terms and conditions apply

Warranty up to 36 year*

- Linh phụ kiện được cải tiến với tuổi thọ cao và đồng bộ chất lượng tiêu chuẩn Úc như: điểm đỉnh, điểm đầu hồi, bộ khung cho chi tiết xuyên mái, lưới an toàn... Đặc biệt, tôn sáng vòm có khả năng khuếch tán ánh sáng tự nhiên, không chói hay để lại vết sáng trên nền nhà, giúp tiết kiệm chi phí tiêu thụ điện.

Improved durable components and accessories which are synchronized with Australian standards such as: ridge flashing, gable flashing, roof curb support frame, ausmesh net ... Especially, dome skylight can diffuse natural light without glare or leaving light trails on the floor, help saving electricity consumption costs.

4 HÀI LÒNG TUYỆT ĐỐI VỚI DỊCH VỤ KỸ THUẬT TƯ VẤN CHUYÊN NGHIỆP

HIGH SATISFACTION FOR PROFESSIONAL CONSULTING SERVICES

Bảo hành 03 năm* về chống dột khi sử dụng dịch vụ lắp đặt bởi nhà thầu được Lysaght ủy quyền.

3 years* water leakage warranty under the condition of installing by certified Lysaght contractor.



- Nâng cao độ thẩm mỹ và công năng sử dụng cho công trình với dịch vụ Iconic Design & Comfortable Building.

Enhancing project's aesthetics and utilities via Iconic Design & Comfortable Building.

- Dịch vụ tư vấn kỹ thuật tại công trường.

On-site technical consulting.

(*)Áp dụng điều kiện và điều khoản bảo hành. Vui lòng liên hệ NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.
Warranty terms and conditions apply. Please contact NS BlueScope Lysaght to get our consultant.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VẬT LIỆU

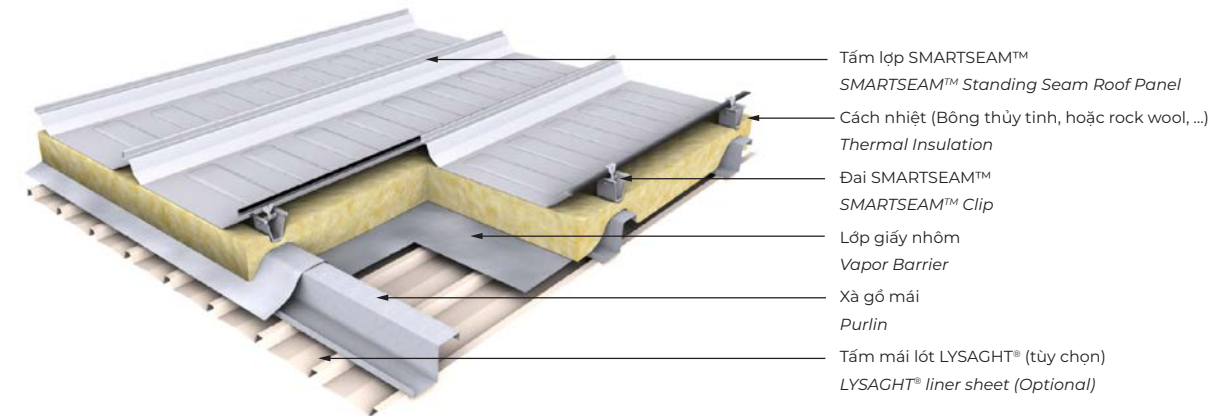
MATERIAL SPECIFICATION

Vật liệu chính / Base Material	Thép ZINCALUME® / ZINCALUME® steel Thép COLORBOND® / COLORBOND® steel
Độ dày thép nền / Base metal thickness-BMT (mm)	0.42, 0.48, 0.55, 0.60
Độ dày sau mạ hợp kim nhôm kẽm / Total coated thickness-TCT (mm)	0.47, 0.53, 0.60, 0.65
Độ dày sau khi sơn đối với thép mạ màu COLORBOND® / After painted thickness-APT (mm)	0.50, 0.56, 0.63, 0.68
Độ rộng phủ (mm) / Coverage width (mm)	473
Chiều cao sóng (mm) / Rib height (mm)	75
Khoảng cách giữa các gân tăng cứng nằm ngang (mm) / Transverse fluting spacing (mm)	150
Độ dốc mái tối thiểu / Minimum recommended roof pitch	2%
Cường độ giới hạn chảy / Yield strength	300 MPa
Công nghệ lớp mạ / Coating technology	ACTIVATE™
Tuân thủ theo tiêu chuẩn Úc / Meets Australian standard	AS 1397-2001 AS/ NZS 2728-2007

* Độ dày tối thiểu: 0,42mm và độ dày tối đa: 0,70mm BMT. Xin vui lòng liên hệ với Đại diện Kinh Doanh của NS BlueScope Lysaght Việt Nam để được hướng dẫn thêm.

* Độ dốc mái thấp hơn 5%, vui lòng liên hệ NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

Chi tiết điển hình của hệ mái lợp SMARTSEAM™
Typical Roof Buildup of SMARTSEAM™ Standing Seam System



* Minimum thickness: 0.42mm and Maximum thickness: 0.70mm BMT. Please contact NS BlueScope Lysaght Vietnam representative for further information.

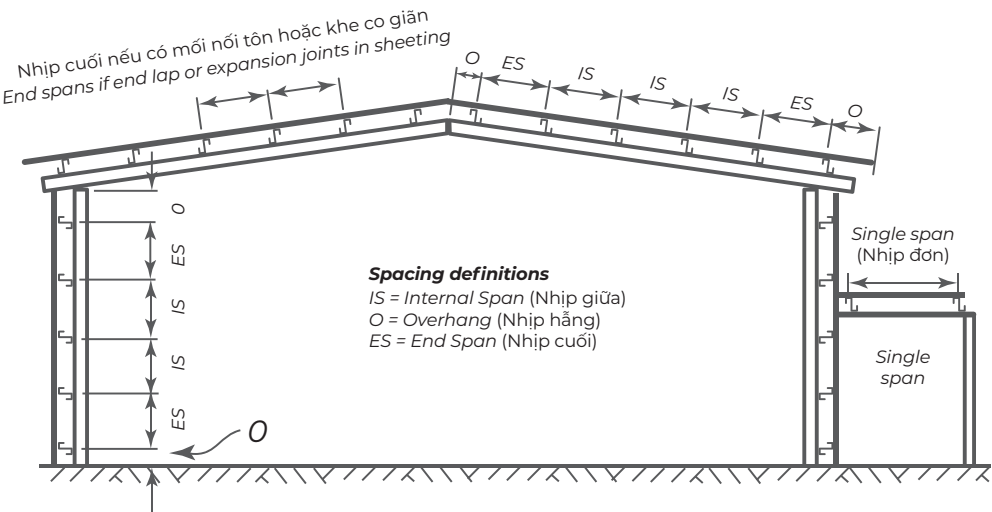
* For roof pitch is lower than 5%, please contact NS BlueScope Lysaght to get our consultant.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TECHNICAL SPECIFICATION

KHOẢNG CÁCH ĐÒN TAY TỐI ĐA (mm)
MAXIMUM SUPPORT SPACING (mm)

	TCT (mm)			
Loại khẩu độ / Type of span	0.47	0.53	0.60	0.65
Mái lợp / Roofs				
Nhịp đơn / Single span	750	1050	1350	1800
Nhịp cuối (ES) / End span	1000	1200	1500	1800
Nhịp giữa (IS) / Internal span	1500	1500	1800	2100
Nhịp hẫng / Unstiffened overhang	150	175	200	225



- * Đối với phần mái: dữ liệu được căn cứ vào hoạt tải đi lại trên mái.
- * Bảng thông số bên trên phù hợp với độ dày của xà gỗ mái 1,5mm BMT.
- * Dữ liệu bên trên chỉ mang tính tham khảo, vui lòng đối chiếu khả năng chịu tải trọng gió theo bảng tải trọng gió bốc theo trạng thái giới hạn.

- * For roofs: the data is based on foot - traffic loading.
- * The above table is based on supports of 1.5mm BMT.
- * Data above is for reference only, please refer to the table of wind uplift capacity following the limit state for more details.

LẮP ĐẶT

INSTALLATION

CÁC BƯỚC LẮP ĐẶT / STEPS FOR INSTALLATION

Trước khi lắp dựng, xem xét nên bắt đầu lợp tôn từ đầu nào của tòa nhà. Để đạt tới độ kín tối đa của hệ mái lợp, tiến hành lợp tôn bắt đầu từ phía ngược với hướng gió bất lợi nhất hoặc hướng gió chính theo mùa (Hình 1).

Consider which end of the building is best to start from. For maximum weather-tightness, start laying sheets from the end of the building that will be downwind of the worst-anticipated or prevailing weather (Figure 1).

1. Lót lớp cách nhiệt bông thủy tinh phía trên xà gỗ (nếu có).
Place the glass wool insulation on top of the supports (if applicable).

2. Lấy dấu của đường chuẩn vuông góc với đường trục đỉnh mái và rìa mái theo bản vẽ lắp dựng. Nên sử dụng thiết bị đo kinh vĩ hoặc máy đo toàn đạc để lấy dấu đường chuẩn (Hình 2).

Setting the base line according to the fabrication drawing between eave and ridge. Theodolite or Total Station is recommended to use when set the base line (Figure 2).

3. Định vị các đai seam đầu tiên trên mỗi xà gỗ, bắt đầu từ vị trí gần với máng xối nhất (hoặc bắt đầu từ xà đỡ thứ hai nếu tấm lợp phải cố định vào xà gỗ đầu thiết kế) lần lượt theo hướng đến xà đỡ phía đỉnh mái (Hình 3, 4).

Position the first clips on each support from the one nearest the gutter (from the second nearest support if the fix point is at eave location) towards the ridge direction (Figure 3, Figure 4).

4. Cố định đai seam đầu tiên vào cánh trên của xà gỗ, hướng của móc seam theo hình vẽ (Hình 3). Bảo đảm đai kẹp song song với đường dấu chuẩn và vuông góc với xà gỗ (Hình 4).

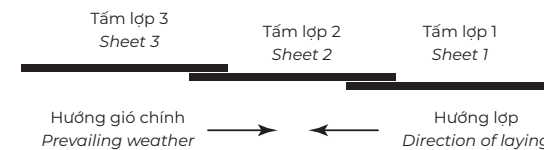
Fix the first clip on the support from top so they point in the laying direction (Figure 3). Ensure the clip is parallel to the base line (Figure 4, 90 degrees to the purlin).

5. Đo kích thước tấm lợp từ một đầu phía máng xối vào trong đến xà gỗ rìa mái hoặc mặt dựng (còn gọi nhịp hẫng).

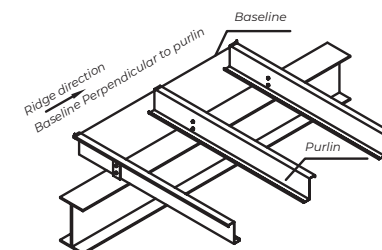
Measure the distance from the gutter end of the sheet to the fascia or support.

6. Định vị tấm lợp đầu tiên nhằm bảo đảm nhịp hẫng của tấm lợp phía máng xối nằm trong khoảng mong muốn (thông thường là 100mm). Cần phải chú ý rằng lắp đặt tấm đầu tiên với các cạnh tấm lợp vuông vức với nhau luôn luôn quan trọng và cần thiết (Hình 5).

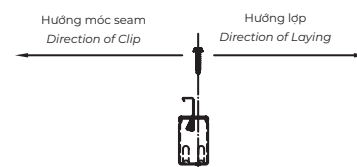
Position the first sheet so that it overhangs the desired amount (usually 100mm) to the gutter. It is important to ensure this first sheet is placed square to adjacent edges (Figure 5).



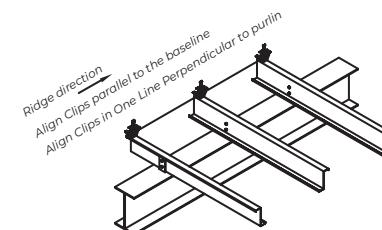
Hình 1: Đặt các tấm ngược theo hướng gió
Figure 1: Lay sheets towards prevailing weather



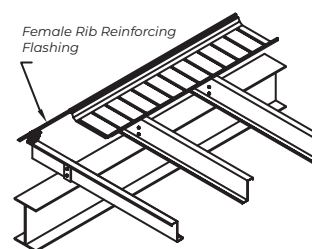
Hình 2: Lấy dấu đường chuẩn cho tấm lợp đầu tiên
Figure 2: Setting up the base line



Hình 3: Hướng móc seam
Figure 3: Direction of clips



Hình 4: Lắp hàng đai seam đầu tiên
Figure 4: Install the first row of clips



Hình 5: Lắp đặt tấm lợp đầu tiên
Figure 5: Install the first sheet

7. Seam tấm lợp đầu tiên vào hàng đai kẹp đầu tiên bằng dụng cụ seam tay (Hình 6).

Lock-seam the first sheet with clips using manual seaming tool (Figure 6).

8. Cố định vào xà gỗ hàng đai seam kế tiếp vào gỗ dưng của tấm tôn vừa lợp trước đó. Chắc chắn rằng đai seam phải nằm song song với sóng tôn (Hình 7).

Fix the next row of clips over the male rib, one to each support. Be sure the clip is parallel to the panel rib (Figure 7).

9. Đặt tấm lợp kế tiếp nằm trên hàng đai seam giống như cách lắp tấm lợp đầu tiên (Hình 8).

As before, place the next sheet over its clips (Figure 8).

10. Đặt tấm lợp với khoảng cách nhịp hẫng phía máng xối theo thiết kế. Về phía máng xối, các đầu mút của các tấm tôn thẳng hàng thực sự rất quan trọng.

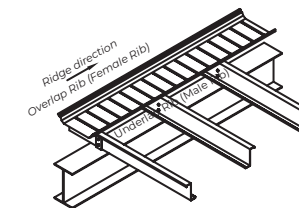
Accurately position the sheet so that it overhangs the desired amount into the gutter. It is important that you keep the gutter-end of all sheets in a straight line.

11. Tiến hành ghép toàn bộ phần ghép mí của hai tấm lợp dọc theo sóng tôn đã chống lên nhau tại vị trí có đai seam bằng máy seam bán tự động. Khi bắt đầu seam, máy seam phải song song với sóng tôn.

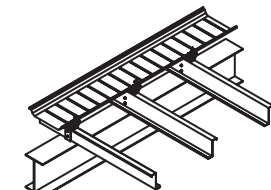
Fully lock-seam the two sheets along the overlapping rib with clips using electric seamer. The seamer must be parallel to the panel rib when starting.

12. Tương tự, seam toàn bộ sóng đã chống mí bằng máy seam bán tự động. Điều cơ bản là các tấm được ghép mí hoàn toàn với nhau sau khi seam.

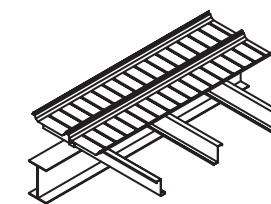
Similarly, lock-seam all the overlapping ribs and clips using electric seamer. It is essential that the sheets Lock-seam completely.



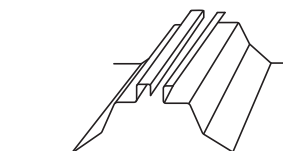
Hình 6: Tiến hành ghép mí đầu tiên
Figure 6: Seaming the first rib



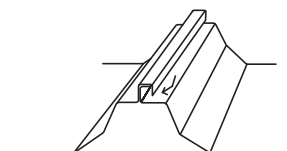
Hình 7: Lắp đặt hàng đai seam kế tiếp
Figure 7: Install next row of clips



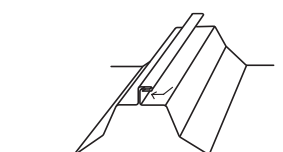
Hình 8: Lắp đặt tấm lợp kế tiếp
Figure 8: Install next sheet



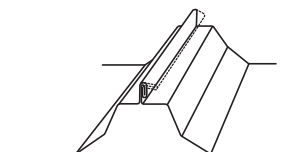
Bước 1 / Step 1



Bước 2 / Step 2



Bước 3 / Step 3



Bước 4 / Step 4

Các bước thực hiện ghép mí (seaming) / Mechanical Seaming Process

LƯU Ý

Các tấm lợp nếu chưa được seam hoàn toàn có thể bị gãy hoặc trượt ra khỏi vị trí dưới chân bạn. Do đó bạn phải dùng thiết bị an toàn chống rơi khi tiến hành lắp đặt. Việc thực hiện ghép mí (seam) phải tuân thủ theo quy trình lắp đặt tấm lợp. Tiến hành seam hai lần đối với tấm lợp có độ dày (thép nền) 0,48mm BMT hoặc 0,55mm BMT, Seam một lần đối với độ dày 0,60mm BMT.

NOTE

Panels not fully seamed can collapse or slide out from under you. Always use fall protection when installing panels. The seaming operation must follow panel installation as close as possible. Seaming twice when BMT is 0.48 or 0.55; seaming once when BMT is 0.60.



Máy seam bán tự động / Seamer

NHÀ MÁY

BIÊN HÒA

Số 3 Đường 9A, KCN Biên Hòa 2,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tel: 0251. 383 6245

HƯNG YÊN

Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long
(Đường tỉnh 376), Huyện Yên Mỹ,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

VĂN PHÒNG

HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Pearl 5, Số 05 Lê Quý Đôn,
P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 028. 3 821 0066

HÀ NỘI

Tầng 12, Tòa nhà TungShing, 02 Ngô Quyền,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: 024. 3935 0993

KIỂM TRA ĐỘ THẲNG HÀNG CỦA CÁC TẤM LỢP

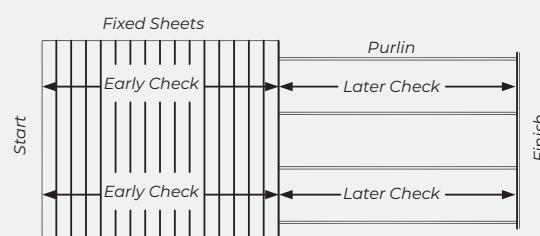
CHECK ALIGNMENT OCCASIONALLY

Nên kiểm tra lại các tấm lợp sao cho song song với tấm lợp đầu tiên bằng cách đo bề rộng của toàn khu vực tôn đã lợp tại hai vị trí như hình vẽ.

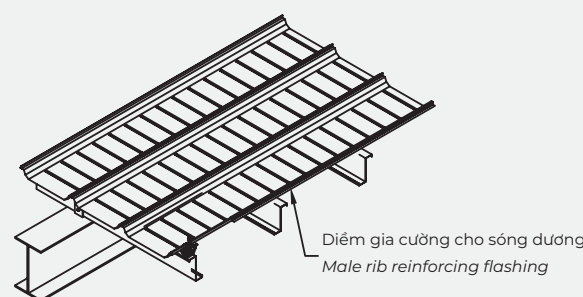
Occasionally check that the sheets are still parallel with the first sheet by taking two measurements across the width of the fixed sheeting.

Khi thực hiện lợp được phân nửa mái lợp, tiến hành kiểm tra tương tự cho phần mái chưa lợp sao cho tấm lợp cuối cùng đã lợp song song với đầu còn lại. Nếu các số đo không khớp nhau, đặt các tấm lợp tiếp theo lệch đi một chút để bù trừ phần sai lệch này (Hình 9). Để thực hiện điều này, cho phép mở rộng một đầu của tấm lợp và thu hẹp đầu còn lại một chút.

At about half way through the job, perform a similar check but take the measurements from the finishing line to aim for the final sheet to be parallel with the end of the roof. If the measurements are not close enough, lay subsequent sheets very slightly out of parallel to gradually correct the error (Figure 9). To allow this to happen, widen one end of the sheet and narrow the other end slightly.



Hình 9: Kiểm tra độ thẳng hàng
Figure 9: Check alignment occasionally



Hình 10: Lắp đặt tấm cuối cùng
Figure 10: Install the last sheet

LẮP TẤM LỢP CUỐI CÙNG

FIX THE LAST SHEET

Lắp tấm lợp cuối cùng như hình 10.
Fix the Last Sheet as shown in figure 10.

www.lysaghtasean.com/vn

[/lysaghtvietnam](https://www.facebook.com/lysaghtvietnam)

[/showcase/lysaght-vietnam](https://www.linkedin.com/showcase/lysaght-vietnam)

Màu sắc phong phú / Wide colour choices

Bền vững / Durability

Tái sử dụng / Recycling

Thiết kế linh hoạt / Design flexibility

Công nghệ sản xuất cao / Hi-tech production

Hiệu quả nhiệt / Thermal efficiency

Cập nhật vào tháng 07.2024/ Updated in July 2024